

Bản án số: 13/2024/HNGĐ-ST

Ngày 11 /9 /2024

V/v: Tranh chấp về người trực tiếp
nuôi con sau khi ly hôn.

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĨNH LỘC, TỈNH THANH HÓA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Hương Giang

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Tường Vân, bà Mai Thị Trang

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Hương Trà – Thư ký Tòa án nhân dân huyện
Vĩnh Lộc, tỉnh Thanh Hóa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Lộc, tỉnh Thanh Hóa tham gia
phiên tòa: Bà Trương Thị Thuý – Kiểm sát viên.

Trong ngày 11 tháng 9 năm 2024 tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện
Vĩnh Lộc, tỉnh Thanh Hóa đã xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số
41/2024/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 6 năm 2024 về việc "*Tranh chấp về người
trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn*", theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số
12/2024/QĐST - HNGĐ ngày 05 tháng 8 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa
số 10/2024/QĐST – HNGĐ ngày 22/8/2024 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Anh Nguyễn Trần K - Sinh năm: 1991;

Địa chỉ: Thôn T, xã Y, huyện V, tỉnh T.

Có mặt.

2. *Bị đơn:* Chị Cao Thị T - Sinh năm: 1992;

Địa chỉ: Thôn 7, xã H, huyện V, tỉnh T.

Vắng mặt tại phiên tòa lần thứ 2 không có lý do.

NỘI DUNG CỦA VỤ ÁN

Tại đơn khởi kiện đề ngày 30 tháng 5 năm 2024, bản tự khai ngày 20 tháng 6
năm 2024 và quá trình làm việc tại Tòa án cũng như tại phiên tòa nguyên đơn anh
Nguyễn Trần K trình bày:

Tại quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự
số 34/2022/QĐST-HNGĐ ngày 21/6/2022 của Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Lộc đã
quyết định: Về hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Cao Thị T và anh

Nguyễn Trần K; Về con: Giao con chung Nguyễn Thu P, sinh ngày 06/01/2018 cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng, anh K không phải đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị T. Từ khi giao con cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng, chị T thường xuyên bỏ nhà đi, không nuôi dưỡng, chăm sóc con, không có khả năng về kinh tế cũng như thời gian để nuôi dưỡng, chăm sóc con. Đến ngày 28/5/2024, chị T mang con đến nhà anh K giao cho anh K nuôi dưỡng. Chị T còn viết giấy uỷ quyền giao con cho anh K cùng bố mẹ anh K là ông Nguyễn Văn M, bà Trịnh Thị L được quyền nuôi dưỡng cháu P đến tuổi trưởng thành vì hiện nay chị không đủ điều kiện để nuôi dưỡng con, chị không có nhà cửa, công việc lại không ổn định, nên chị không có khả năng để chăm lo cuộc sống cho con. Hiện nay, anh K làm ruộng và chăn nuôi, công việc và thu nhập ổn định, anh K tuy chưa có nhà cửa riêng, nhưng anh đang ở cùng với bố mẹ đẻ, ông bà khoẻ mạnh, kinh tế khá nên đã hỗ trợ anh trong việc chăm sóc, nuôi dưỡng cháu P rất nhiều. Vì vậy, anh đủ điều kiện về kinh tế và các điều kiện khác để chăm sóc, nuôi dưỡng, dạy dỗ và chăm lo cho việc ăn học của cháu P hiện tại và sau này. Nay anh K yêu cầu Tòa án giải quyết, giao cháu Nguyễn Thu P, sinh ngày 06/01/2018 cho anh K trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi cháu P thành niên (đủ 18 tuổi), anh K không yêu cầu chị T đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh.

Bị đơn là chị Cao Thị T đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng vắng mặt không có lý do, không nộp văn bản ghi ý kiến của mình đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và các tài liệu chứng cứ kèm theo nên Tòa án không thu thập được nguyện vọng của chị T.

Tại Biên bản xác minh ngày 08/7/2024, chính quyền địa phương xã H, huyện V, tỉnh T nơi chị T và cháu Nguyễn Thu P có đăng ký hộ khẩu thường trú cho biết: Từ khi chị Cao Thị T và anh Nguyễn Trần K ly hôn, chị T là người trực tiếp nuôi cháu Nguyễn Thu P (Giới tính: Nữ), sinh ngày 06/01/2018. Nhưng chị T thường xuyên đi khỏi địa phương, đi đâu, làm gì chính quyền địa phương không nắm được. Những lần chị T đi khỏi địa phương, có lần chị T mang theo cháu P, có lần chị T để cháu P lại cho bố mẹ chị T chăm sóc. Cháu P phát triển bình thường về thể lực và trí lực. Cuối tháng 5/2024, nghe nói chị T đã mang cháu P đến giao cho anh K trực tiếp nuôi dưỡng. Chị T và cháu P có hộ khẩu thường trú tại thôn 7, xã H cùng với gia đình bà Phạm Thị C, nhưng hiện nay cháu P không sinh sống tại địa phương. Chị T làm nghề gì, thu nhập như thế nào chính quyền địa phương không nắm được. Chị T không có nhà đất tại xã H, huyện V còn có ở nơi khác hay không chính quyền địa phương không nắm được. Về đạo đức, lối sống: Quá trình sinh sống tại địa phương xã H chị T có đạo đức tốt, chấp hành tốt các quy định của nơi cư trú, không vi phạm pháp luật.

Tại Biên bản xác minh ngày 09/7/2024, chính quyền địa phương xã Y, huyện V, tỉnh T nơi anh K có đăng ký hộ khẩu thường trú cho biết: Chị Cao Thị T và anh

Nguyễn Trần K có 01 con chung tên là: Nguyễn Thu P – sinh ngày 06/01/2018 (giới tính: Nữ). Từ khi Cao Thị chị T và anh Nguyễn Trần K ly hôn, chị T là người trực tiếp nuôi cháu Nguyễn Thu P. Nhưng cuối tháng 5/2024, chị T đã mang cháu P đến giao cho anh K trực tiếp nuôi dưỡng và viết giấy uỷ quyền để cháu Nguyễn Thu P cho anh K và ông bà nội của cháu trực tiếp nuôi dưỡng đến khi cháu P trưởng thành. Từ cuối tháng 5/2024 đến nay cháu P ở cùng với anh K và ông bà nội của cháu là ông Nguyễn Văn M, bà Trịnh Thị L. Cháu phát triển tốt về thể chất và tinh thần. Anh K và ông bà nội của cháu rất thương yêu cháu, chăm sóc, nuôi dưỡng cháu P tốt. Hiện nay, công việc chính của anh K là làm ruộng và chăn nuôi, công việc và thu nhập ổn định, cụ thể mức thu nhập như thế nào thì chính quyền địa phương không nắm được. Bên cạnh đó, bố mẹ anh K là ông Nguyễn Văn M, bà Trịnh Thị L còn khoẻ mạnh, kinh tế gia đình khá giả, nhà cửa khang trang, rộng rãi. Vì thế, ông M, bà L cũng đã giúp đỡ anh K rất nhiều trong việc nuôi dưỡng con cả về tinh thần và kinh tế. Về đạo đức, lối sống: Quá trình sinh sống tại địa phương xã Y anh K có đạo đức tốt, chấp hành tốt các quy định của nơi cư trú, không vi phạm pháp luật.

Tại phiên tòa anh Nguyễn Trần K vẫn giữ nguyên yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung là cháu Nguyễn Thu P và không yêu cầu chị Cao Thị T phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Lộc, tỉnh Thanh Hóa như sau:

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự: Qua kiểm sát việc giải quyết vụ án từ khi thụ lý đến phiên tòa hôm nay, thấy rằng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử và thư ký Tòa án đã thực hiện đúng nhiệm vụ và quyền hạn của mình và tuân theo đúng quy định của pháp luật Tố tụng dân sự. Trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn đã tuân theo đúng quy định của pháp luật, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa lần thứ 02 không có lý do.

- Về nội dung: Qua nghiên cứu hồ sơ cũng như tại phiên tòa, Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Nguyễn Trần K, giao con chung là cháu Nguyễn Thu P – sinh ngày 06/01/2018 cho anh K trực tiếp nuôi dưỡng, chị Cao Thị T không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung cùng anh K vì anh K không có yêu cầu.

-Về án phí: Chị Cao Thị T phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa và trong quá trình giải quyết vụ án Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Về quan hệ pháp luật tranh chấp, tư cách đương sự và thẩm quyền giải quyết vụ án: Anh Nguyễn Trần K có đơn khởi kiện về việc tranh chấp về thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn đối với chị Cao Thị T có hộ khẩu thường trú tại xã H, huyện Vĩnh Lộc, tỉnh Thanh Hóa. Căn cứ khoản 3 điều 28, điểm a khoản 1 điều 35, điểm a khoản 1 điều 39, điều 68 Bộ luật tố tụng dân sự xác định đây là vụ án: “Tranh chấp về thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn” và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Lộc, tỉnh Thanh Hóa.

Chị Cao Thị T đã được tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng theo đúng quy định của pháp luật nhưng vẫn cố tình không nộp cho Tòa án văn bản trình bày ý kiến của mình, vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai không có lý do. Các thủ tục đã được tiến hành đảm bảo theo quy định tại Điều 177 của Bộ luật tố tụng dân sự chứng tỏ chị Cao Thị T cố tình trốn trách nên Tòa án tiến hành xét xử vụ án vắng mặt chị T là đúng theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung: Anh Nguyễn Trần K và chị Cao Thị T có 01 con chung tên là Nguyễn Thu P - sinh ngày 06/01/2018 (giới tính: Nữ). Khi chị T và anh K ly hôn tại Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự số 34/2022/QĐST – HNGĐ ngày 21/6/2022 chị T và anh K đã thống nhất thỏa thuận: Chị T trực tiếp nuôi dưỡng con chung, anh K không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung cùng với chị T. Nay anh K yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Nguyễn Thu P và không yêu cầu chị T phải đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh.

Hội đồng xét xử xét thấy: Anh Nguyễn Trần K có nguyện vọng được trực tiếp nuôi con đây là nguyện vọng hoàn toàn chính đáng. Xét điều kiện, hoàn cảnh và để đảm bảo cuộc sống sinh hoạt và phát triển về trí lực và thể lực cho cháu bé, thấy rằng: Tuy cháu Nguyễn Thu P được Tòa án giao cho chị T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, cháu P cũng còn bé (hơn 06 tuổi). Nhưng hiện nay cháu P đang được anh K trực tiếp nuôi dưỡng, cháu phát triển tốt về thể chất và tinh thần. Chị T tuy không đến Tòa án làm việc, không trình bày quan điểm của mình về việc nuôi con nhưng chị T đã viết giấy uỷ quyền giao cháu Nguyễn Thu P cho anh K được trực tiếp nuôi dưỡng với lý do chị không có công ăn việc làm ổn định, không có thu nhập nên chị không đủ điều kiện, khả năng để chăm lo cho cuộc sống của con. Bên cạnh đó, chị T cũng thường xuyên đi khỏi địa phương, có lần chị T mang theo cháu P, có lần chị T để cháu P ở nhà cho bố mẹ chị T chăm sóc. Hiện nay, cháu P đã đến tuổi đi học lớp 1, rất cần sự ổn định về chỗ ở, cần sự quan tâm, yêu thương, chăm sóc gần gũi, trực tiếp của bố, mẹ. Để không làm ảnh hưởng đến tâm sinh lý và sự phát triển bình thường về mọi mặt cho cháu bé, để đảm bảo quyền được ăn, ở, học hành, được bố, mẹ yêu thương, quan tâm, chăm sóc cũng như san sẻ bớt gánh nặng cho chị T và bố mẹ đẻ của chị T. Do đó, giao cháu Nguyễn Thu P – sinh ngày 06/01/2018 cho anh

Nguyễn Trần K trực tiếp nuôi dưỡng là có căn cứ, phù hợp với quy định tại Điều 81, Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình.

Anh Nguyễn Trần K không yêu cầu chị Cao Thị T đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung. Đây là sự tự nguyện của anh K nên Hội đồng xét xử không xem xét. Anh Nguyễn Trần K có quyền làm đơn yêu cầu chị T phải có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con chung bằng một vụ án khác.

Chị Cao Thị T được quyền đi lại thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được ngăn cấm chị thực hiện quyền này và chị có quyền làm đơn xin thay đổi quyền nuôi con theo quy định tại điều 82, 84 Luật Hôn nhân và gia đình.

[3] Về án phí: Yêu cầu khởi kiện của anh Nguyễn Trần K được chấp nhận nên chị Cao Thị T phải chịu tiền án phí theo quy định của pháp luật.

Anh Nguyễn Trần K không phải chịu tiền án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng: Khoản 3 Điều 28, Điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 68, Điều 144, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, Điều 271, khoản 1 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; Các Điều 58, 69, 70, 71, 72, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình; Điều 5, khoản 1 Điều 6, điểm a khoản 1 Điều 24 và khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

-Về nội dung: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Nguyễn Trần K về việc yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi dưỡng con chung là Nguyễn Thu P. Giao con chung Nguyễn Thu P, sinh ngày 06/01/2018 (Giới tính: Nữ) cho anh Nguyễn Trần K trực tiếp nuôi dưỡng đến khi con thành niên (18 tuổi) hoặc khi có thay đổi khác.

Chị Cao Thị T không phải đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh Nguyễn Trần K. Anh Nguyễn Trần K có quyền làm đơn yêu cầu chị T phải có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con chung bằng một vụ án khác.

Chị Cao Thị T có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được ngăn cấm, cản trở chị thực hiện quyền này và chị có quyền làm đơn xin thay đổi quyền nuôi con.

- Về án phí: Chị Cao Thị T phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm. Trả lại cho anh Nguyễn Trần K 300.000 (ba trăm nghìn đồng) đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0006112 ngày 06/6/2024 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Vĩnh Lộc, tỉnh Thanh Hóa.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt nguyên đơn, vắng mặt bị đơn. Anh Nguyễn Trần K có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, chị Cao Thị T có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự được bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung Luật thi hành án dân sự năm 2014 thì người phải thi hành án có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại điều 6, 7 và 9 luật thi hành án dân sự và điều 7a, 7b Luật sửa đổi, bổ sung Luật thi hành án dân sự năm 2014, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 luật thi hành án Dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Vĩnh Lộc;
- Các đương sự;
- Chi cục THADS huyện Vĩnh Lộc;
- TAND tỉnh Thanh Hoá.
- Lưu hồ sơ vụ án

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thị Hương Giang